

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày 01/01/1988; tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Võ Thị Q; chồng: Nguyễn Thanh T2 và con có tất cả 01 người sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến ngày 17/8/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Phan Văn H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Võ Thị H1, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Huỳnh Trung N, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trần Văn H2, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Phan Văn C, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Phan Thị Đ1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Đào Kim N1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 08/6/2024 Phạm Thị T bị Công an xã T, huyện B bắt quả tang ghi số đề tại cửa hàng X tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tang vật thu giữ: Số tiền 26.480.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 phôi số đề có chữ ký xác nhận của Phạm Thị T.

Phạm Thị T bán số đề ăn thua bằng tiền ghi trong 01 phôi đề ngày 08/6/2024 (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh) mà Công an thu giữ gồm những con số đề với số tiền như sau: 12 con số đầu đuôi 01 đài với số tiền 610.000 đồng, 19 con số bao lô 02 con 01 đài với số tiền 4.248.000 đồng, 06 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền 2.160.000 đồng, 04 cặp số đá 01 đài với số tiền 612.000 đồng. Tổng số tiền bán đề trong là 7.630.000 đồng.

Phạm Thị T khai nhận là nhân viên cửa hàng X thuộc tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bán đề từ đầu tháng 5/2024 rồi giao phôi để hưởng tiền huê hồng. Người mua đề sẽ điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin vào số điện thoại 0767979509 hoặc nhắn tin qua zalo của T rồi Tím ghi số đề vào phôi đề (tờ giấy tập học sinh). Đến khi có kết quả xổ số thì người mua nhận tiền trúng thưởng vào ngày hôm sau.

Qua điều tra, Phạm Thị T khai nhận bán số đề cho nhiều người nhưng T chỉ nhớ những người sau:

1. Anh Phan Văn H, sinh năm 1968 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số đầu với số tiền 50.000 đồng và 01 con số bao lô 02 con với số tiền 180.000 đồng. Tổng số tiền là 230.000 đồng.

2. Chị Võ Thị H1, sinh năm 1958 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số đầu đuôi với số tiền 40.000 đồng và 01 con số bao lô 02 con với số tiền 72.000 đồng. Tổng số tiền là 112.000 đồng.

3. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền 270.000 đồng.

4. Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1974 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số bao lô với số tiền 1.080.000 đồng.

5. Chị Đào Kim N1, sinh năm 1977 ngụ ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long mua 01 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền 270.000 đồng và 01 cặp số đá 01 đài với số tiền 72.000 đồng. Tổng số tiền là 342.000 đồng.

6. Anh Huỳnh Trung N, sinh năm 1977 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 02 con số bao lô 02 con 01 đài với số tiền 540.000 đồng, 01 cặp số đá 01 đài với số tiền 180.000 đồng. Tổng số tiền là 720.000 đồng.

7. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1975 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 02 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 50.000 đồng. Anh H2 mua dùm anh Phan Văn C 03 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 540.000 đồng, 02 cặp số đá 01 dài với số tiền 360.000 đồng. Tổng số tiền là 950.000 đồng.

8. Anh Phan Văn C, sinh năm 1972 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 03 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 540.000 đồng, 02 cặp số đá 01 dài với số tiền 360.000 đồng. Tổng số tiền là 900.000 đồng.

9. Chị Phan Thị Đ1, sinh năm 1978 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 02 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 180.000 đồng.

10. Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1988 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 100.000 đồng.

11. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số bao lô 02 con 03 dài với số tiền 270.000 đồng.

12. Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1980 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 05 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 100.000 đồng.

13. Anh Võ Văn S, sinh năm 1958 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 03 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 540.000 đồng.

14. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1979 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 02 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 70.000 đồng, 01 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 36.000 đồng. Tổng số tiền 106.000 đồng.

15. Anh Đặng Quốc S1, sinh năm 1993 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, mua 02 con số bao lô 02 con 03 dài với số tiền 810.000 đồng.

16. Anh Phan Văn C1, sinh năm 1969 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 02 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 360.000 đồng, 01 con số bao lô 02 con 03 dài với số tiền 540.000 đồng. Tổng số tiền là 900.000 đồng.

17. Chị Nguyễn Thị Kim H3, sinh năm 1996 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long mua 01 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 200.000 đồng, 01 con số bao lô 02 con 01 dài với số tiền 360.000 đồng. Tổng số tiền là 560.000 đồng.

Xét thấy hành vi của Phạm Thị T đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 17/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Qua làm việc Phan Văn H, Võ Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hoàng L, Đào Kim N1, Huỳnh Trung N, Trần Văn H2, Phan Văn C, Phan Thị Đ1, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn Đ2, Võ Văn S, Đỗ Thị M, Đặng Quốc S1, Phan Văn C1, Nguyễn Thị Kim H3 thừa nhận hành vi mua số đề ngày 08/6/2024 do T bán những con số đề với số tiền như trên. Do số tiền mua đề không đủ định lượng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính từng đối tượng trên với số tiền 350.000 đồng xong. (BL: 86-119, 128-189)

Phạm Thị T bán số đề từ đầu tháng 5/2024 rồi giao phôi lại cho chị Lê Thị Diễm P, sinh năm: 1988 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để hưởng tiền huê hồng. Tính đến ngày 8/6/2024 thì T bán được 20 ngày (do có ngày bán ngày không

bán) mỗi ngày thu nhập bình quân khoảng 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng. (BL: 24, 120-127, 195-202)

Công an huyện B đã tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền mua đề của người mua chưa giao tiền cho T gồm: Phan Văn H là 50.000 đồng, Nguyễn Thị Đ là 270.000 đồng, Đào Kim N1 là 342.000 đồng, Huỳnh Trung N là 720.000 đồng, Trần Văn H2 là 50.000 đồng, Phan Văn C là 900.000 đồng, Phan Thị Đ1 là 180.000 đồng, Nguyễn Ngọc Á là 100.000 đồng, Nguyễn Văn T3 là 270.000 đồng, Đặng Quốc S1 là 810.000 đồng, Phan Văn C1 là 900.000 đồng, Nguyễn Thị Kim H3 là 560.000 đồng.

Đối với Lê Thị Diễm P mà T khai giao phôi đề để hưởng huê hồng, qua làm việc thì P không thừa nhận hành vi làm thầu đề. Ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý P.

Ngày 22/8/2024 Tím nộp 3.080.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân để khắc phục vi phạm.

Đối với số tiền 26.480.000 đồng trong đó có 25.000.000 đồng là của chị Huỳnh Thị Kim P1 (chủ cửa hàng xăng dầu C) đưa cho T trả tiền gas còn lại 1.480.000 đồng là của Tím bán đề ngày 08/6/2024 có được. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P1 số tiền 25.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 22/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo số tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ 01 phôi số đề (01 tờ giấy tập học sinh).

Đối với 01 điện thoại di động thu của bị cáo dùng để liên lạc bán số đề cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện B đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho chủ cửa hàng xăng dầu C là chị Huỳnh Thị Kim P1.

Đối với tiền thu lợi bất chính từ việc bán đề của bị cáo từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 8/6/2024 là 20 ngày do ngày bán ngày nghỉ, mỗi ngày thu nhập bình quân khoảng 100.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo có được là 2 triệu đồng nên cần buộc bị cáo nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bán đề ngày 08/6/2024 bị cáo đã nhận tiền của người mua tổng cộng là 2.118.000 đồng thì cần buộc bị cáo nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo được khấu trừ số tiền 1.480.000 đồng hiện Công an đang thu giữ.

Bị cáo được khấu trừ số tiền 3.080.000 đồng đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 08/6/2024 tại cửa hàng X thuộc tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long lực lượng Công an xã T bắt quả tang bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép cùng nhiều người dưới hình thức là bán số đề được ghi trong 01 phoi số đề bằng tờ giấy tập học sinh với tổng số tiền đánh bạc là: 7.630.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định

tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 22/8/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bán số đề là tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ háms lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp 3.080.000 đồng để khắc phục vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện B đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho chủ cửa hàng xăng dầu C là chị Huỳnh Thị Kim P1.

Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo dùng để liên lạc bán số đề cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với tiền thu lợi bất chính từ việc bán đề của bị cáo từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 8/6/2024 là 20 ngày do ngày bán ngày nghỉ, mỗi ngày thu nhập bình quân khoảng 100.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo có được là 2 triệu đồng cần buộc bị cáo nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bán đề ngày 08/6/2024 mà bị cáo đã nhận tiền của người mua tổng cộng là 2.118.000 đồng nhưng hiện Công an đang thu giữ 1.480.000 đồng tiền bán đề ngày 08/6/2024 theo biên lai thu tiền số N⁰0006231 ngày 29/8/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Do đó, cần buộc bị cáo nộp số tiền còn lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được khấu trừ số tiền 3.080.000 đồng đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân theo biên lai thu tiền số N⁰0006442 ngày 22/8/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có sao chép 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo nên cần lưu theo hồ sơ để làm chứng cứ trong vụ án.

Lưu hồ sơ 01 phơi số đề (01 tờ giấy tập học sinh).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen (màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo nộp số tiền 4.118.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười tám ngàn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo được khấu trừ số tiền 3.080.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân theo Biên lai thu tiền số N⁰0006212 ngày 02/4/2024. Bị cáo được khấu trừ số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân theo Biên lai thu tiền số N⁰0006231 ngày 29/8/2024.

Do vậy, bị cáo được nhận lại số tiền thừa là 442.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Lưu hồ sơ 01 phơi số đề (01 tờ giấy tập học sinh); 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Phạm Thị T để làm chứng cứ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Thành Trung
- UBND xã Tân Thành
- Bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng

